

Phụ lục I
ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT CỦA DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH
THIẾT BỊ XẾP DỖ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2025/TT-BXD ngày 15 tháng 10 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Dịch vụ kiểm định cần trực

TT	Tên gọi chi tiết	Đặc điểm cơ bản
1	Kiểm định cần trực có tải trọng làm việc an toàn dưới 3 tấn	Kiểm định cần trực theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn dưới 3 tấn, tính trên 01 thiết bị.
2	Kiểm định cần trực có tải trọng làm việc an toàn từ 3,0 tấn đến 7,5 tấn	Kiểm định cần trực theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn từ 3,0 tấn đến 7,5 tấn, tính trên 01 thiết bị.
3	Kiểm định cần trực có tải trọng làm việc an toàn trên 7,5 tấn đến 15 tấn	Kiểm định cần trực theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn trên 7,5 tấn đến 15 tấn, tính trên 01 thiết bị.
4	Kiểm định cần trực có tải trọng làm việc an toàn trên 15 tấn đến 30 tấn	Kiểm định cần trực theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn trên 15 tấn đến 30 tấn, tính trên 01 thiết bị.
5	Kiểm định cần trực có tải trọng làm việc an toàn trên 30 tấn đến 75 tấn	Kiểm định cần trực theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn trên 30 tấn đến 75 tấn, tính trên 01 thiết bị.
6	Kiểm định cần trực có tải trọng làm việc an toàn trên 75 tấn đến 100 tấn	Kiểm định cần trực theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn trên 75 tấn đến 100 tấn, tính trên 01 thiết bị.
7	Kiểm định cần trực có tải trọng làm việc an toàn trên 100 tấn	Kiểm định cần trực theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn trên 100 tấn, tính trên 01 thiết bị.

2. Dịch vụ kiểm định cầu trục, cổng trục, bán cổng trục (sau đây gọi là máy trục)

TT	Tên gọi chi tiết	Đặc điểm cơ bản
1	Kiểm định máy trục có tải trọng làm việc an toàn dưới 3 tấn	Kiểm định máy trục theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn dưới 3 tấn, tính trên 01 thiết bị.

TT	Tên gọi chi tiết	Đặc điểm cơ bản
2	Kiểm định máy trục có tải trọng làm việc an toàn từ 3 tấn đến 7,5 tấn	Kiểm định máy trục theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn từ 3 tấn đến 7,5 tấn, tính trên 01 thiết bị.
3	Kiểm định máy trục có tải trọng làm việc an toàn trên 7,5 tấn đến 15 tấn	Kiểm định máy trục theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn trên 7,5 tấn đến 15 tấn, tính trên 01 thiết bị.
4	Kiểm định máy trục có tải trọng làm việc an toàn trên 15 tấn đến 30 tấn	Kiểm định máy trục theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn trên 15 tấn đến 30 tấn, tính trên 01 thiết bị.
5	Kiểm định máy trục có tải trọng làm việc an toàn trên 30 tấn đến 75 tấn	Kiểm định máy trục theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn trên 30 tấn đến 75 tấn, tính trên 01 thiết bị.
6	Kiểm định máy trục có tải trọng làm việc an toàn trên 75 tấn đến 100 tấn	Kiểm định máy trục theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn trên 75 tấn đến 100 tấn, tính trên 01 thiết bị.
7	Kiểm định máy trục có tải trọng làm việc an toàn trên 100 tấn	Kiểm định máy trục theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn trên 100 tấn, tính trên 01 thiết bị.

3. Dịch vụ kiểm định pa lăng điện

TT	Tên gọi chi tiết	Đặc điểm cơ bản
1	Kiểm định pa lăng điện có tải trọng làm việc an toàn đến 1 tấn.	Kiểm định pa lăng điện theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn đến 1 tấn, tính trên 01 thiết bị.
2	Kiểm định pa lăng điện có tải trọng làm việc an toàn trên 1 tấn.	Kiểm định pa lăng điện theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn trên 1 tấn.

4. Dịch vụ kiểm định pa lăng kéo tay, tời tay

TT	Tên gọi chi tiết	Đặc điểm cơ bản
1	Kiểm định pa lăng kéo tay, tời tay có tải trọng làm việc an toàn từ 1 tấn trở lên.	Kiểm định pa lăng kéo tay, tời tay theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn từ 1 tấn trở lên, tính trên 01 thiết bị.

5. Dịch vụ kiểm định máy vận thăng nâng hàng, nâng hàng kèm người, nâng người; thang máy; sàn nâng người, nâng hàng (sau đây gọi là máy nâng)

TT	Tên gọi chi tiết	Đặc điểm cơ bản
1	Kiểm định máy nâng có tải trọng làm việc an toàn dưới 3 tấn.	Kiểm định máy nâng theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn dưới 3 tấn, tính trên 01 thiết bị.
2	Kiểm định máy nâng có tải trọng làm việc an toàn từ 3 tấn trở lên.	Kiểm định máy nâng theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn từ 3 tấn trở lên, tính trên 01 thiết bị.

6. Dịch vụ kiểm định xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1 tấn trở lên, xe nâng người lên cao qua 2 m (sau đây gọi là xe nâng)

TT	Tên gọi chi tiết	Đặc điểm cơ bản
1	Kiểm định xe nâng có tải trọng làm việc an toàn từ 1 tấn đến 3 tấn	Kiểm định xe nâng theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn từ 1 tấn đến 3 tấn, tính trên 01 thiết bị.
2	Kiểm định xe nâng có tải trọng làm việc an toàn trên 3 tấn đến 7,5 tấn	Kiểm định xe nâng theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn trên 3 tấn đến 7,5 tấn, tính trên 01 thiết bị.
3	Kiểm định xe nâng có tải trọng làm việc an toàn trên 7,5 tấn đến 15 tấn	Kiểm định xe nâng theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn trên 7,5 tấn đến 15 tấn, tính trên 01 thiết bị.
4	Kiểm định xe nâng có tải trọng làm việc an toàn trên 15 tấn trở lên	Kiểm định xe nâng theo quy trình kiểm định phù hợp với tải trọng làm việc an toàn trên 15 tấn trở lên, tính trên 01 thiết bị.

7. Dịch vụ kiểm định thang cuốn, băng tải chở người

TT	Tên gọi chi tiết	Đặc điểm cơ bản
1	Kiểm định thang cuốn chở người (không kể năng suất).	Kiểm định thang cuốn chở người (không kể năng suất) theo quy trình kiểm định phù hợp, tính trên 01 thiết bị.
2	Kiểm định băng tải chở người (không kể năng suất).	Kiểm định băng tải chở người (không kể năng suất) theo quy trình kiểm định phù hợp, tính trên 01 thiết bị.